**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

CUỘC THI “TÌM HIỂU CÁC GIÁ TRỊ NỔI BẬT TOÀN CẦU CỦA QUẦN ĐẢO CÁT BÀ VÀ HÀNH TRÌNH ĐỀ CỬ DI SẢN THIÊN NHIÊN THẾ GIỚI VỊNH HẠ LONG-QUẦN ĐẢO CÁT BÀ”

**Tuần 2, từ 21-27-10/2021**

**1. Giới thiệu chung về huyện Cát Hải**

Huyện Cát Hải có diện tích tự nhiên là 345km2 (chưa tính khu vực quần đảo Long Châu), dân số của huyện tính đến năm 2019 là trên 31.996 người. Huyện có 388 đảo lớn nhỏ trong có hai đảo lớn là đảo Cát Hải diện tích xấp xỉ 40 km2 (còn được gọi là khu Đôn Lương) và đảo Cát Bà (còn gọi là khu Hà Sen) rộng khoảng 144km2 (không tính diện tích mặt nước biển). Huyện Cát Hải nằm ở phía Đông Nam, cách trung tâm thành phố Hải Phòng khoảng 30km đường biển.

Đảo Cát Hải là đảo cát bằng phẳng nằm giữa cửa sông Nam Triệu và Lạch Huyện, trên đảo có 5 đơn vị hành chính gồm: thị trấn Cát Hải và 4 xã: Hoàng Châu, Nghĩa Lộ, Văn Phong, Đồng Bài. Đảo Cát Bà là một vùng núi đá trùng điệp gồm các đơn vị hành chính: thị trấn Cát Bà, xã Trân Châu, Xuân Đám, Gia Luận, Hiền Hào, Phù Long và Việt Hải.

Thời kỳ Bắc thuộc huyện Cát Hải từng có tên là Ân Phong, Chi Phong, Hoa Phong, Nghiêu Phong. Đến thời kỳ thuộc Pháp có tên huyện Cát Hải thuộc tỉnh Quảng Yên gồm 2 tổng Đôn Lương và tổng Hà Sen với 16 xã, phường. Ngày 05/6/1956 huyện Cát Hải và thị xã Cát Bà thuộc tỉnh Quảng Yên được sáp nhập vào thành phố Hải Phòng. Huyện Cát Hải ngày nay được thành lập vào ngày 11/3/1977 trên cơ sở hợp nhất hai huyện Cát Hải và Cát Bà cũ.

Quần đảo Cát Bà là nơi hội tụ nhiều tài nguyên thiên nhiên rừng, biển vô cùng quý giá và là trung tâm du lịch quốc gia và quốc tế.

Tương truyền, quần đảo Các Bà là nơi các bà, các mẹ và chị em phụ nữ lo trồng tỉa, hái lượm, chuẩn bị lương thảo giúp các chiến binh đánh đuổi giặc Ân. Bởi thế, hòn đảo các chiến binh đóng quân nơi tiền phương gọi là đảo Các Ông, và đảo hậu phương được mang danh là đảo Các Bà. Hiện nay, vẫn còn đó đền thờ Các Bà ở Áng Ván - Thị trấn Cát Bà, Đền Bà - xã Hiền Hào và theo dòng thời gian, đảo Các Bà được đọc chệch đi thành Cát Bà như ngày nay.

[Xem bài viết giới thiệu chung về huyện Cát Hải tại đây](https://catba.com.vn/gioi-thieu-chung-huyen-cat-hai.htm)

**2. Di tích quốc gia đặc biệt quần đảo Cát Bà**

Danh lam thắng cảnh quần đảo Cát Bà đáp ứng đầy đủ các điều kiện gồm:

- Có cảnh quan thiên nhiên hoặc địa điểm có sự kết hợp giữa cảnh quan thiên nhiên với công trình kiến trúc có giá trị thẩm mỹ tiêu biểu;

- Có khu vực thiên nhiên có giá trị khoa học về địa chất, địa mạo, địa lý, đa dạng sinh học, hệ sinh thái đặc thù hoặc khu vực thiên nhiên chứa đựng những dấu tích vật chất về các giai đoạn phát triển của trái đất.

Quần đảo Cát Bà được hình thành qua lịch sử phát triển địa chất, mang giá trị nổi bật về sinh thái và là một trung tâm đa dạng sinh học của thế giới, với 3860 loài động, thực vật trên cạn và dưới biển. Trong đó, có 130 loài quý hiếm đã được đưa vào Sách đỏ của Việt nam và thế giới, 76 loài nằm trong danh mục quý hiếm của IUCN, 21 loài đặc hữu. Đặc biệt, Quần đảo Cát Bà đang là nơi sinh trưởng duy nhất của loài Voọc Đầu trắng Cát Bà (Trachypithecus poliocephalus), một loài đặc hữu, trên thế giới hiện chỉ còn 63 cá thể. Ngoài ra còn có nhiều loài động, thực vật đã được IUCN xếp hạng ở cấp cực kỳ nguy cấp (CR),…

Địa hình quần đảo Cát Bà hiện nay gồm các khối núi đá vôi xếp thành hàng dãy liên tục và độc lập nổi lên giữa biển Vịnh Bắc Bộ. Lớp cát địa tầng cho thấy quá trình vận động lâu dài tạo thành vùng quần đảo như ngày nay.... Điều đó tạo cho nơi đây sự trong lành, yên tĩnh, trù phú... Ngoài rừng, biển, ẩn sâu trong lòng núi đá là các hang động thiên nhiên kỳ thú với những nhũ đá hàng triệu năm tuổi còn nguyên vẻ hoang sơ, như: động Thiên Long, Hoa Cương, Cây Thị, Hiền Hào, Trung Trang,... tạo nên hệ thống thắng cảnh đa dạng, không phải nơi nào cũng có.

Quần đảo Cát Bà có nhiều vịnh biển đẹp, thơ mộng như vịnh Lan Hạ và hàng trăm tùng vụng như một công viên biển kỳ thú, có cảnh đẹp hoang sơ như: Ao Ếch, vụng Le, vụng Tùng Gấu... Trong đó, vụng Tùng Gấu đi sâu vào trong đảo tới 7,5 km, cửa vụng rộng khoảng 400m, độ sâu trung bình là 4- 5 m, có nhiều nguồn hải sản quý hiếm. Đây là nơi lý tưởng để tắm biển với làn nước trong xanh và bãi cát trắng tinh từ những mảnh vụn san hô tạo thành.

Ngoài giá trị về đa dạng sinh học, sinh thái, địa chất, địa mạo, khu dự trữ sinh quyển,… trên quần đảo này còn có hệ thống hang động, đảo đá, bãi cát, di tích lịch sử và khảo cổ.

Với những giá trị lịch sử, văn hoá và khoa học đặc biệt của di tích, Thủ tướng Chính phủ đã quyết định xếp hạng Danh lam thắng cảnh Quần đảo Cát Bà (huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng) là di tích quốc gia đặc biệt (Quyết định số 2383/QĐ-TTg ngày 09/12/2013).

**3. Biểu tượng du lịch Cát Bà xanh**

Hòn Rùa là một trong 388 đảo thuộc quần đảo Cát Bà, đảo có diện tích không lớn nhưng đặc điểm, hình dáng rất giống với tên gọi, được ngư dân đi biển đặt tên từ hàng trăm năm trở về trước. Nhìn từ trên cao, Hòn rùa như một linh vật đang di chuyển trên dải ngọc xanh vịnh Lan Hạ. Hòn Rùa được bao phủ bởi hệ thực vật phong phú của quần đảo Cát Bà nên xanh mướt quanh năm. Nằm trên tuyến tham quan chính của vịnh Lan Hạ lên Hòn Rùa là hòn đảo không thể thiếu đối với mỗi du khách tham quan vịnh. Với vị trí, hình thú độc đáo của mình, Rùa biển biểu trưng cho một loài sinh vật hiền lành, vững chãi, có tuổi đời hàng trăm năm của khu vực biển đảo Đông Bắc, là một trong 4 linh vật văn hóa dân gian xưa “Long – Lân – Quy – Phụng”, “Rồng – Lân – Rùa – Phượng Hoàng”.

Ngày 30/3/2019, nhân dịp kỷ niệm 60 năm ngày Bác Hồ về thăm làng cá, ngày truyền thống ngành thủy sản Việt Nam và khai mạc du lịch Cát Bà năm 2019, Cục Sở hữu trí tuệ Việt Nam đã công bố Quyết định cấp giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu “Cát Bà Xanh vẻ đẹp của thiên nhiên” đến Ủy ban nhân dân huyện Cát Hải. Biểu tượng của ngành du lịch Cát Bà có thiết kế chủ đạo giống hòn Rùa – một trong 4 linh vật của văn hóa dân gian.

[Xem biểu tượng du lịch Cát Bà xanh tại đây](https://catba.com.vn/hon-rua-vinh-lan-ha.htm)

**4. Đặc điểm địa hình của khu vực Di sản đề cử Vịnh Hạ Long - Quần đảo Cát Bà**

Di sản đề cử bao gồm phần lớn diện tích đảo đá vôi Hạ Long - Cát Bà với tổng diện tích vùng lõi 65.650 ha, bao gồm 775 hòn đảo thuộc Vịnh Hạ Long và 358 (trong tổng số 388) đảo thuộc Quần đảo Cát Bà và vùng đệm 34.140 ha. Địa hình đặc trưng ở đây là các vách dốc đứng lởm chởm tai mèo, các đỉnh, chóp của các khối núi đá vôi hiểm trở với các hang động trong các khối núi đá vôi. Các thung lũng và đồng bằng karst bị ngập chìm. Trong khu vực Hạ Long, các luồng lạch lớn có phương Tây Bắc - Đông Nam có độ sâu từ 10-20m, trong đó bề mặt dưới của những hố sụt theo phương Tây Bắc - Đông Nam gồ ghề tạo nhiều bậc địa hình 1-4m, 6-11m, 12-20m. Những bậc địa hình đó bị phủ bởi các trầm tích Đệ Tứ. Tại Quần đảo Cát Bà các vùng sụt lún hẹp bị bao quanh bởi dãy núi kéo dài chủ yếu theo phương Tây Bắc - Đông Nam (Thung lũng Trung Trang, Việt Hải...). Các tùng, áng ăn sâu vào bờ đảo (Tùng Giỏ, Tùng Gấu, Tùng Chàng, Áng Vẹm, Thảm, Áng Dù, Áng Đầu Bê...). Các bãi triều bùn rộng lớn và khá bằng phẳng, trên bề mặt bãi phát triển rừng ngập mặn tươi tốt (bãi Phù Long, bãi Cái Viềng, Vịnh Cửa Lục). Các bãi cát vỏ vôi sinh vật và mảnh cành san hô (Cát Dứa, Cát Tiên, Titop ...). Các ngấn mài mòn, ăn mòn của nước biển viền quanh chân đảo. Hệ thống kênh lạch triều, thềm san hô viền quanh chân đảo khu vực Vạn Bội, Vạn Hà, Hang Trai, Đầu Bê, Cống Đỏ .v.v.

Nơi cao nhất là đỉnh Cao Vọng (cao 322m), nằm phía bắc đảo Cát Bà, thuộc xã Gia Luận, huyện Cát Hải.

Nơi thấp nhất có độ sâu - 39m, nằm trên luồng lạch Vạn, thuộc huyện Cát Hải.

**5. Hệ sinh thái đặc trưng, độc đáo của vùng biển có các đảo đá vôi tại Vịnh Hạ Long - Quần đảo Cát Bà.**

Hệ sinh thái Tùng - Áng là một kiểu hệ sinh thái đặc trưng, độc đáo của vùng biển có các đảo đá vôi tại Vịnh Hạ Long - Quần đảo Cát Bà. Về nguồn gốc, hệ sinh thái tùng áng là những hố sụt karstđược tạo nên trong quá trình kiến tạo địa chất, được thông với biển bởi những cửa hẹp hay những hang luồn (có thể là hang ngầm dưới đất). “Áng” là các hồ chứa nước karstvùng núi đá vôi, nằm giữa các đảo không có cửa thông với biển, nước được lưu thông qua các khe nhỏ hoặc qua hệ thống hang ngầm, còn “Tùng” là các vụng nước có một cửa tương đối lớn thông với vịnh, nước được lưu thông, nhưng tương đối kín, độ trong cao, sóng ít. Áng, tùng thực chất là những giếng (hoặc phễu) karst. Cả hai dạng Tùng và Áng thực chất đều là hồ karsttrên đảo đá vôi. Hồ bị ngập nước biển, với hình thái khép kín hoặc thông với biển qua hang ngầm, được hình thành do quá trình bào mòn, phong hoá của tự nhiên. Tùng, áng chính thức coi là một dạng tiểu hệ sinh thái tiêu biểu của khu vực Vịnh Hạ Long - Quần đảo Cát Bà do Viện Tài nguyên và Môi trường biển đề xuất năm 1997.

**6. Vịnh Hạ Long và những lần được UNESCO công nhận là Di sản Thiên nhiên Thế giới.**

Ngày 17 tháng 12 năm 1994 trong kỳ họp thứ 18 tại Phù – kẹt, Thái Lan, Ủy ban Di sản thế giới đã công nhận **Vịnh Hạ Long** vào danh mục di sản thiên nhiên thế giới với giá trị ngoại hạng về mặt thẩm mĩ theo tiêu chuẩn của Công ước Quốc tế về bảo vệ Di sản tự nhiên và văn hóa của thế giới.

Ngày 2/12/2000, tại Hội nghị lần thứ 24 của Hội đồng Di sản thế giới tại thành phố Cairns, bang Queensland, Australia, Hội đồng Di sản thế giới đã công nhận Vịnh Hạ Long là Di sản thế giới lần thứ 2 theo tiêu chuẩn giá trị địa chất địa mạo của Công ước Quốc tế về bảo vệ Di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới.

**7. Loài thực vật đặc hữu của Quần đảo Cát Bà và Vịnh Hạ Long.**

Trong số 1.834 loài có 14 loài đặc hữu ghi nhận cho hệ thực vật Việt Nam và khoa học trong những năm đầu thế kỷ XXI, đó là Tuế Hạ Long (*Cycas tropophylla)*, **Cọ Hạ Long** (*Livistona halongensis),* Ngũ Gai Bì (*Schefflera alongensis*), Bóng nước Hạ Long (*Impatiens halongensis*), Cầy ri một cặp (*Chirita gemella*), Cầy ri Hạ Long (*Chirita halongensis*), Cầy ri hiệp (*Chirita hiepii*),... Đây là những loài mới chỉ được ghi nhận tại vùng đảo Hạ Long và Cát Bà, chúng thường mọc rải rác tại các vách đá dựng đứng và cũng là những loài đặc hữu khu vực Vịnh Hạ Long - Quần đảo Cát Bà.

**8. Quần đảo Cát Bà được công nhận có nhiều hồ nước mặn nhất thế giới.**

Theo khảo sát của các nhà khoa học, trên khu vực Vịnh Hạ Long - Quần đảo Cát Bà có tổng cộng 119 hồ biển (62 áng và 57 tùng). Theo ước tính, tổng diện tích của 62 áng là 289,4ha, của 57 tùng là 1.186,2ha. Sử dụng Google Earth, tác giả Jaap Jan Vermeulen, Netherlands đã xác định 138 hồ biển cho Vịnh Hạ Long - Quần đảo Cát Bà. Như vậy chỉ riêng hồ nước mặn khu vực Vịnh Hạ Long - Quần đảo Cát Bà đã có số lượng từ 119 - 138 hồ. Kiểm tra trên Google Earth, tác giả Jaap Jan Vermeulen ước tính có khoảng 400 hồ nước mặn trên toàn thế giới. Như vậy riêng Vịnh Hạ Long - Quần đảo Cát Bà chiếm khoảng 1/3 hồ nước mặn toàn cầu. Hồ Áng Vẹm (28,8 ha) là hồ lớn nhất*;* nhỏ nhất áng Trề Môi (0,7 ha).

**9. Các nhân tố ảnh hưởng tiêu cực đến môi trường Di sản đề cử**

Để quản lý và bảo vệ di sản một cách hữu hiệu, thì việc nhận diện các nhân tố ảnh hưởng tiêu cực tới di sản gồm:

- Thu hẹp diện tích các loại rừng ngập mặn do chuyển đổi mục đích sử dụng đất;

- Áp lực gia tăng dân số;

- Săn bắt, khai thác trái phép;

- Nuôi trồng thuỷ sản không tuân thủ quy hoạch khoa học;

- Dịch vụ hậu cần nghề cá;

- Nguy cơ khai thác quá mức và khai thác huỷ diệt;

- Nguy cơ ô nhiễm môi trường;

- Nguy cơ đục hoá nước;

- Nguy cơ tai biến môi trường.

Trên cơ sở nhận diện được những nhân tố ảnh hưởng không tốt đến di sản, các cơ quan quản lý di sản sẽ đưa ra các nguyên tắc, chính sách quản lý phù hợp nhằm giảm thiểu và loại trừ những nhân tố đó.

**10. Công tác bảo vệ Di sản**

10.1. Tăng cường hệ thống quản lý nhà nước*:*

Ban Quản lý Di sản là cơ quan chịu trách nhiệm quản lý trực tiếp khu di sản, thực hiện công tác quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị Di sản, chịu trách nhiệm điều phối chung và giám sát việc triển khai các hoạt động liên quan trong khu vực Di sản đề cử. Ban Quản lý Di sản của các Tỉnh, thành phố có liên quan sẽ chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan ở Trung ương và địa phương để thực hiện các nhiệm vụ được giao.

10.2. Hoàn thiện hệ thống pháp lý, quy định quản lý Di sản:

 Các cơ quan có thẩm quyền cần phải điều chỉnh và bổ sung về các lĩnh vực như: bảo tồn và phát triển các loài động, thực vật quý hiếm; nuôi trồng thủy, hải sản; môi trường; dịch vụ du lịch; chăn nuôi động vật; bảo vệ và phát triển rừng v.v… vẫn cần được bổ sung, điều chỉnh nhằm bảo vệ được những giá trị nổi bật toàn cầu, cũng như tính toàn vẹn của Di sản đề cử.

10.3. Quy hoạch các hoạt động kinh tế phù hợp với việc bảo vệ các giá trị nổi bật toàn cầu của khu Di sản:

Các quy định pháp lý về bảo vệ nghiêm ngặt vùng di sản đề cử phải được tôn trọng tuyệt đối. Vì vậy việc nuôi hải sản tại vịnh Lan Hạ sẽ được thu hẹp lại, tránh vi phạm đến phạm vi mặt nước vùng lõi của di sản. Quy hoạch xây dựng các cơ sở phục vụ hoạt động du lịch phù hợp, đảm bảo không ảnh hưởng đến các giá trị di sản. Quy hoạch số lượng tàu, các bãi đỗ tàu du lịch, tàu cá cho phù hợp. Tổ chức trồng rừng, chăn nuôi, nuôi hải sản vùng đệm theo định hướng ít ảnh hưởng đến môi trường sinh thái.

10.4. Các hoạt động du lịch và dịch vụ du lịch sinh thái

Tổ chức các hoạt động du lịch trong khu vực di sản đề cử nhằm hỗ trợ cho việc bảo tồn tại đây; kích thích sự phát triển du lịch ở vùng chuyển tiếp theo quy hoạch. Phát triển du lịch không phải lúc nào cũng đồng hành với việc bảo tồn, nhưng là ngành hỗ trợ cho bảo tồn có hiệu quả lớn nhất, đem lại lợi ích kinh tế cho chính quyền địa phương, cộng đồng dân cư dựa trên sự phát triển du lịch. Phân chia lợi ích đó cho các đối tượng trên cơ sở bình đẳng sẽ góp phần bảo tồn, phát triển khu di sản. Tuy nhiên xây dựng cơ sở du lịch phải không xâm phạm đến vùng lõi của di sản. Lựa chọn các hình thức du lịch phù hợp, không ảnh hưởng đến môi trường sống là rất quan trọng. Số lượng khách du lịch đến thăm cũng cần được tính toán phù hợp với sức tải của di sản.

10.5. Sự tham gia của khu vực nông thôn để hình thành kế hoạch hoạt động:

Việc vận động cư dân địa phương, đặc biệt là khu vực nông thôn tham gia vào việc bảo vệ, phát triển tài nguyên sinh thái là hết sức quan trọng. Cần có những hoạt động tuyên truyền, quảng bá về vai trò và lợi ích của bảo tồn đối với cộng đồng địa phương. Thành lập các nhóm công tác, xác định nhu cầu và những vấn đề liên quan đến người dân địa phương. Trên cơ sở điều tra đó sẽ thiết lập kế hoạch hoạt động của từng xã để hỗ trợ địa phương nhằm tập trung tài trợ để phát triển kinh tế, đáp ứng nhu cầu của người dân địa phương và giảm các sức ép đối với các nguồn tài nguyên trong khu vực mà họ đang sống. Trong chương trình hoạt động này, Dự án bảo tồn Voọc Cát Bà cần được duy trì và triển khai mở rộng tới toàn bộ 6 xã khác nhau thuộc khu vực trọng điểm của Khu Dự trữ sinh quyển.

10.6. Kế hoạch tái định cư và đào tạo nghề nghiệp:

Một số người dân định cư tại khu vực trọng điểm như làng Việt Hải, thôn Hải Sơn thuộc xã Trân Châu, khu vực có giá trị đa dạng sinh học cao (do ở đây hoạt động kinh tế của làng bị giới hạn), nên cần có kế hoạch chuyển bớt dân số ra nơi tái định cư mới, chuyển đổi nghề nghiệp, chuyển đổi cơ cấu kinh tế hộ gia đình. Điều này giúp cho người dân nơi đây nâng cao việc phát triển kinh tế của họ. Quá trình này sẽ được diễn ra thuận lợi khi có sự phối hợp nhịp nhàng giữa dân cư địa phương với cơ quan quản lý Di sản, các chuyên gia tư vấn quốc tế trong Dự án bảo tồn Voọc Cát Bà và các hoạt động bảo tồn các loài quý hiếm khác. Các làng chài trên vịnh Hạ Long cần được tăng cường quản lý và ngăn chặn việc tái định cư của dân trên vịnh.

10.7. Các hoạt động về giáo dục bảo tồn:

Việc giáo dục bảo tồn, phát triển, giữ gìn môi trường cần tập trung hướng tới các trường học trong phạm vi khu Di sản, nhằm mục đích nâng cao nhận thức của người dân địa phương về sự đa dạng địa chất, địa mạo, sinh học của Vịnh Hạ Long - Quần đảo Cát Bà. Lợi ích được thụ hưởng, trách nhiệm và nghĩa vụ, sẽ có tác dụng giảm thiểu sức ép của con người tại khu vực trọng điểm đặc biệt tại vùng lõi của di sản.

10.8. Đào tạo nhân viên tại di sản:

Tập trung đào tạo nguồn nhân lực cho cán bộ làm công tác quản lý, nghiên cứu tại khu di sản, nhằm nâng cao nhận thức, kiến thức chuyên môn nghiệp vụ về khu di sản. Ưu tiên tuyển dụng nguồn lao động địa phương để đào tạo phục vụ tại chỗ. Những lao động người địa phương làm việc trực tiếp tại khu di sản sẽ là cầu nối, hạt nhân để tuyên truyền giáo dục cộng đồng. Một số chuyên ngành phải đào tạo là địa chất, sinh học,quản lý quy hoạch, quản lý môi trường, nhân viên hướng dẫn, cán bộ nghiên cứu, nhân viên phát triển cộng đồng.

10.9. Mở rộng các hoạt động kinh tế ở khu vực liền kề nhằm ổn định đời sống cho người dân địa phương:

Cần tạo ra nhiều loại ngành nghề như đánh cá xa bờ, nuôi trồng hải sản ở phạm vi ngoài vùng di sản đề cử. Đặc biệt chú trọng nâng cao năng lực hoạt động du lịch sinh thái cho cộng đồng địa phuơng liền kề như Đồ Sơn, Bái Tử Long. Nếu có thể nên đào tạo thêm các nghề thủ công mỹ nghệ nhằm tạo thêm thu nhập cho người dân sinh sống trong khu vực này. Mở rộng phát triển du lịch các vùng liền kề sẽ giảm thiểu đến tác động tiêu cực của du lịch trên Vịnh Hạ Long - Cát Bà.

10.10. Tăng cường các hoạt động nghiên cứu khoa học

Các hoạt động quan trắc môi trường, phục hồi các giá trị sinh thái cần thường xuyên được thực hiện. Phối hợp với các cơ quan, chuyên gia quốc tế có liên quan trong việc nghiên cứu về giá trị di sản, bao gồm các tổ chức quốc tế như Quỹ Quốc tế Bảo tồn Thiên nhiên (WWF), Tổ chức Bảo tồn Thiên nhiên Quốc tế (IUCN), Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa Liên Hiệp quốc (UNESCO); các quốc gia như Hợp chúng quốc Hoa Kỳ, Cộng hòa Pháp, Hà Lan, Canada, Đức, Anh, Trung Quốc, Nga, Ba Lan, và các nước thuộc khối ASEAN.

10.11. Thắt chặt công tác quản lý đầu tư trên vùng Di sản

Các cơ quan quản lý nhà nước tại các địa phương có Di sản thuộc địa bàn quản lý tích cực phối hợp trong công tác quản lý chương trình, dự án đầu tư theo đúng các quy định của pháp luật Việt Nam (Luật Đầu tư, Luật đầu tư công, Luật Di sản Văn hóa, Luật Bảo vệ môi trường…) và các quy định của pháp luật liên quan.

10.12. Nâng cao nhận thức của người dân về bảo vệ Di sản

Ngoài ra, để có thể đưa các quy định luật pháp vào đời sống thực tế, để từng người dân sẽ cùng sát cánh với các cơ quan quản lý nhà nước trong việc bảo vệ di sản, thì công tác phổ biến pháp luật, tuyên truyền về công tác quản lý, bảo tồn và phát huy di sản đến với người dân địa phương là rất quan trọng, cần được tiến hành thường xuyên, liên tục.